

DỰ THẢO

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC CHI TIỀN
CÔNG CHO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.	Điều 1 của Nghị quyết quy định phạm vi điều chỉnh trên cơ sở quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
Điều 2. Đối tượng áp dụng	Điều 2 của Nghị quyết quy định cụ thể đối tượng áp dụng trên cơ sở quy định tại Khoản 2 Điều 1 và điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC của Bộ Tài

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC.	chính.
Điều 3. Một số quy định mức chi tiền công cho các hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng	Điều 3 của Nghị quyết quy định cụ thể một số mức chi tiền công cho các hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trên cơ sở quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:
1. Chi tiền công nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước: a) Các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng của tỉnh: 250.000 đồng/thành viên/hồ sơ; b) Các thành viên Hội đồng, thư ký Hội đồng của Hội đồng cấp xã và Hội đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: 200.000 đồng/thành viên/hồ sơ.	đ) Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng các cấp nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước: 250.000 đồng/thành viên/hồ sơ; - Đối với Hội đồng và thư ký Hội đồng của tỉnh mức chi 250.000 đồng/thành viên/hồ sơ (bằng với điểm d, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC) - Đối với Hội đồng cấp xã và Hội đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng mức chi 200.000đồng/thành viên/hồ sơ (Giảm 50.000đồng/thành viên/hồ sơ so với điểm d, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC)
2. Chi tiền công nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”:	e) Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng các cấp nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
a) Các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng và thành viên được phân công phản biện của tỉnh: 700.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 1.000.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm; b) Các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng, thành viên được phân công phản biện của Hội đồng cấp xã và Hội đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: 400.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 600.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.	nước”: 700.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 1.000.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm; - Thẩm định, thư ký Hội đồng các cấp nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”. + Đối với Hội đồng và thư ký Hội đồng của tỉnh mức chi 700.000đồng/thành viên/hồ sơ (bằng với điểm e, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC) + Đối với Hội đồng cấp xã và Hội đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng mức chi 400.000đồng/thành viên/hồ sơ (Giảm 300.000đồng/thành viên/hồ sơ so với điểm e khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC) - Thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm. + Đối với Hội đồng và thư ký Hội đồng của tỉnh mức chi 1.000.000đồng/thành viên/hồ sơ (bằng với điểm e, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC) + Đối với Hội đồng cấp xã và Hội đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng mức chi 600.000đồng/thành viên/hồ sơ (Giảm 400.000đồng/thành viên/hồ sơ so với điểm e khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC)

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
3. Chi tiền công hợp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các Hội đồng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP: a) Hội đồng tỉnh: Chủ trì cuộc họp: 1.000.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.500.000 đồng/người/buổi); thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.000.000 đồng/người/buổi); người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi; b) Hội đồng cấp xã và Hội đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: Chủ trì cuộc họp: 600.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 800.000 đồng/người/buổi); thành viên Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 500.000 đồng/người/buổi); người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi.	g) Chi tiền công hợp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các Hội đồng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP: - Hợp Hội đồng hợp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng + Đối với Hội đồng của tỉnh: Mức chi cho Chủ trì cuộc họp, Thành viên Hội đồng và người tham gia phục vụ họp hội đồng chi bằng mức chi quy định tại điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC + Đối với Hội đồng cấp xã và Hội đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng mức chi: Chủ trì cuộc họp: 600.000 đồng/người/buổi; thành viên Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi; người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi (giảm Chủ trì cuộc họp: 400.000 đồng/người/buổi; thành viên Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi; người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 100.000 đồng/người/buổi so với điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC) - Đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: + Đối với Hội đồng của tỉnh: Mức chi cho Chủ trì cuộc họp, Thành viên Hội đồng và người tham gia phục vụ họp hội đồng chi bằng mức chi quy định tại điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC + Đối với Hội đồng cấp xã và Hội đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng mức chi: Chủ trì cuộc họp: 800.000 đồng/người/buổi; thành

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi; người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi (giảm Chủ trì cuộc họp: 700.000 đồng/người/buổi; thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi; người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 100.000 đồng/người/buổi so với điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC)
Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Từ nguồn kinh phí trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và thi đua, khen thưởng.	Điều 4 của Nghị quyết quy định nguồn kinh phí thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/20/25/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.	Điều 5. Nghị quyết quy định việc tổ chức thực hiện, phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện chính sách, nhằm đảm bảo Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.
Điều 6. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa XI, Kỳ họp lần thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.</i>	Điều 6. Nghị quyết quy định cụ thể hiệu lực thi hành của văn bản.